

Bản án số: 77/2021/HSST  
Ngày: 29-7-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Thủy
2. Bà Đào Thị Thu Hằng

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:*** Ông Lê Tiến Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77 /2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đỗ Văn S**, sinh năm 1996, nơi sinh: xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; con ông Đỗ Văn Ng và bà Ngô Thị N (đã ly hôn), vợ con: Chưa có; tiền án, Tiền sự: không; nhân thân: Năm 2014 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2016 xuất ngũ trở về địa phương; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-4-2021 đến ngày 09-4-2021 bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị bắt (truy nã) tạm giữ từ ngày 09-5-2021 đến ngày 12-5-2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thái Bình (có mặt).

*Bị hại:*

1. Anh Bùi Mạnh D, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Trú tại: khu Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình;

2. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái.

*Những người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Văn Đ, sinh năm 1940 (có mặt).
2. Anh Đỗ Quang Th, sinh năm 1967 (vắng mặt).

3. Anh Đoàn Mạnh T, sinh năm 1971(vắng mặt).  
Đều trú tại: thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

4. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973 (vắng mặt).  
Trú tại: Thôn Ch, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Trong tháng 4 năm 2021, Đỗ Văn S đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H. Cụ thể:

Vụ như nhất: Khoảng 12 giờ ngày 06-4-2021, Đỗ Văn S đi bộ từ nhà đến khu vực cánh đồng thuộc địa phận khu Th, thị trấn H, huyện H. Sinh nhìn thấy một đàn bò có 07 con của anh Bùi Mạnh D. Sinh quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp 01 con bò để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. S đi bộ đến gần một con bò cái, giống lai Sind, lông màu vàng được buộc dây thừng ở mũi và được buộc vào một chiếc cọc sắt cắm xuống dưới đất. S dùng hai tay nhỏ chiếc cọc sắt lên và cuộn đoạn dây cho ngắn lại rồi dắt con bò đi đến cánh đồng thôn Ch, xã Đ, huyện H. Sau đó, S buộc con bò vào cây nhãn gần nhà anh Đoàn Mạnh T ở thôn Ch, xã Đ, huyện H và đi tìm người để bán. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, ông Đỗ Văn Đ (ông nội của S), biết việc S trộm cắp bò nên đã khuyên S đi đầu thú. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, S đã dắt con bò trên đến trụ Ủy ban nhân dân xã Đ đầu thú và giao nộp lại con bò cho Công an xã Đ để trả lại cho bị hại.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 25-4-2021, Đỗ Văn S đi bộ từ nhà đến nhà bà Nguyễn Thị V ở Thôn Ch, xã Đ, huyện H. S quan sát thấy cửa cổng và cửa nhà đều khóa, trong nhà tắt điện, trong sân có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu RS, màu xanh, biển kiểm soát 17K1-5483 đã cũ của ông Bùi Văn H nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. S dùng hai tay nhấc cánh cổng (bên phải hướng từ ngoài đường vào nhà) ra khỏi bản lề, đẩy vào trong sân và đi đến chỗ để chiếc xe mô tô trên, thấy ổ khóa không cấm chìa nên S đã cầm 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại tại bậc cửa sổ nhà bà V, dắt xe đi ra cổng và rẽ phải. Đi được khoảng 10m thì S dừng lại cầm chiếc chìa khóa vừa lấy được vào ổ khóa điện của xe mô tô, nổ máy và điều khiển xe đi tìm người để bán. S điều khiển xe đến địa phận thôn Đ, xã Th, huyện H thì bị Công an xã Th yêu cầu dừng lại để kiểm tra, S khai là xe của S nhưng không xuất trình được giấy tờ xe nên Công an xã Thống Nhất đã tạm giữ chiếc xe trên. Sau khi trộm cắp tài sản, Đỗ Văn S bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 09-5-2021 S bị bắt theo Quyết định truy nã số 02 ngày 08-5-2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 08-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: 01 con bò giống cái,

loại bò lai Sind có lông màu vàng vòng ngực 1,6m, độ dài thân chéo 1,1m, khối lượng 280kg tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 29.000.000 đồng (bút lục số 41).

Bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 17-5-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu RS, màu sơn xanh, BKS 17K1-5483 đã cũ, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 2.450.000 đồng (bút lục số 152).

Bản cáo trạng số 77/CT-VKSHH ngày 24-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo S và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo S mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09-5-2021, được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ (06-4-2021 đến ngày 09-4-2021).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh D, anh H không yêu cầu bị cáo S bồi thường khoản tiền gì, nên không xem xét giải quyết.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 0,42 mét, đường kính 0,005 mét, hai đầu của đoạn dây bị nung chảy nhựa biến đổi thành màu đen; 01 đoạn gỗ than hóa bị vỡ vụn. Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo S không tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và những người làm chứng, đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản ghi lời khai của những người bị hại: anh Bùi Mạnh D và ông Bùi Văn H (BL số 219 đến 224; BL số 227 đến số 232); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do công an huyện H lập vào ngày 07-4-2021 và ngày 16-5-2021 (bút lục từ số 46 đến số 49; từ số 54 đến số 56; từ số 167 đến số 169); bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 08-4-2021 (bút lục số 41); bản kết luận định giá tài sản số 23 ngày 17-5-2021 (bút lục số 152); biên bản làm việc kiểm tra video trích xuất tại nhà ông Nguyễn Văn Y tại khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 09-4-2021 tại Công an huyện H (bút lục số 85); biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: ông Đỗ Văn Đ, anh Đỗ Quang Th và anh Đoàn Mạnh T (bút lục từ số 241 đến số 248); bà Nguyễn Thị V (bút lục từ số 249 đến số 252).

[3] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06-4-2021, tại cánh đồng khu Th, thị trấn H, huyện H Đỗ Văn S có hành vi trộm cắp 01 con bò (giống cái, loại bò lai Sind, lông màu vàng, vòng ngực 1,6m, độ dài thân chéo 1,1m, khối lượng 280kg) trị giá 29.000.000 đồng của ông Bùi Mạnh D ở khu Th, thị trấn H. Ngày 25-4-2021, tại nhà bà Nguyễn Thị V, ở Thôn Ch, xã Đ, huyện H, Đỗ Văn S có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu RS, màu sơn xanh, biển kiểm soát 17K1-5483 trị giá 2.450.000 đồng của ông Bùi Văn H ở Thôn Ch, xã Đ, huyện H. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 31.450.000 đồng. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### **Điều 173: Tội trộm cắp tài sản quy định**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.*

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi địa phương xảy ra tội phạm. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi của mình, vì muốn có tiền tiêu sài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo phạm tội lần 1 bị cáo ra đầu thú và giao tài sản trộm cắp là con bò cho Công an xã Đ để trả lại cho người bị hại là tình tiết được coi là khắc phục hậu quả, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, ông nội bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trước khi bị cáo phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh D đã nhận lại 01 con bò giống cái, loại bò lai Sind có lông màu vàng vòng ngực 1,6m, độ dài thân chéo 1,1m, khối lượng 280kg do Sinh đã trộm cắp. Anh H đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu RS, màu sơn xanh, biển kiểm soát 17K1-548301 Sinh đã trộm cắp. Anh D và anh H không yêu cầu bị cáo S phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào. Do vậy về trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 0,42 mét, đường kính 0,005 mét, hai đầu của đoạn dây bị nung chảy nhựa biến đổi thành màu đen; 01 đoạn gỗ than hóa bị vỡ vụn là vật chứng của vụ án không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Từ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn S** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **S 01 (một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09-5-2021 được trừ đi 03 ngày bị tạm giữ (06-4-2021 đến ngày 09-4-2021).
3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng màu xanh dài 0,42 mét, đường

kính 0,005 mét, hai đầu của đoạn dây bị nung chảy nhựa biến đổi thành màu đen; 01 đoạn gỗ than hóa bị vỡ vụn (vật chứng trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; bị cáo S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D và anh H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Trần Thị Nhàn**

